



DOI:10.22144/ctujos.2026.240

QUAN NIỆM YÊU NƯỚC CỦA NGUYỄN SINH SẮC DƯỚI GÓC NHÌN LỊCH SỬ VÀ VĂN HÓA

Nguyễn Xuân Hoàng^{1,*}, Vũ Thu Hà² và Nguyễn Hoàng Nhứt³

¹Trường Trung học cơ sở Mỹ Đức Tây, Việt Nam

²Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Thuận Hưng, Việt Nam

³Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Tân Lộc, Việt Nam

*Tác giả liên hệ (Corresponding author): nguyenhoang1127@gmail.com

Thông tin chung (Article Information)

Nhận bài (Received): 27/12/2025

Sửa bài (Revised): 19/01/2026

Duyệt đăng (Accepted): 27/09/2026

Title: Nguyen Sinh Sac's patriotism in historical and cultural perspective

Author(s): Nguyen Xuan Hoang^{1,*}, Vu Thu Ha² and Nguyen Hoang Nhut³

Affiliation(s):¹My Duc Tay Secondary School, Viet Nam; ²Thuan Hung Secondary and High School, Viet Nam; ³Tan Loc Secondary and High School, Viet Nam

TÓM TẮT

Bài báo được thực hiện với mục đích phân tích tư tưởng yêu nước của Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc qua cuộc đời và sự nghiệp, làm rõ ảnh hưởng đối với phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX. Trong nghiên cứu này, phương pháp lịch sử và phân tích tư liệu đã được sử dụng để tái hiện bối cảnh. Tư tưởng yêu nước của ông thể hiện ở sự quan tâm đến tầng lớp nghèo khổ, vai trò người thầy truyền tinh thần yêu nước cho thế hệ trẻ, cũng như giao lưu với sĩ phu để tiếp thu tư tưởng tiến bộ. Đặc biệt, thái độ phản kháng của ông với thực dân và phong kiến tạo nên phương pháp riêng, khác biệt với nhiều chí sĩ đương thời. Những trải nghiệm và hành động xã hội đã hình thành hệ tư tưởng yêu nước có sức lan tỏa, được hiện thực hóa qua người con Nguyễn Tất Thành. Kết quả nghiên cứu giúp khẳng định vai trò của Nguyễn Sinh Sắc trong dòng chảy tư tưởng yêu nước Việt Nam.

Từ khóa: Nguyễn Sinh Sắc, tư tưởng yêu nước, Việt Nam đầu thế kỷ XX

ABSTRACT

The article analyzes the patriotic thought of Nguyễn Sinh Sắc through his life and career, highlighting its influence on Vietnam's patriotic movement in the early 20th century. Using historical methods and document analysis, the study shows that his patriotism was expressed in concern for the poor, in his role as a teacher instilling national spirit in the younger generation, and in exchanges with scholars to absorb progressive ideas. Notably, his resistance to colonial and feudal rule created a distinctive approach, different from many contemporaries. His experiences and social actions shaped a patriotic ideology with strong influence, later embodied by his son Nguyễn Tất Thành. The study affirms Nguyễn Sinh Sắc's role in the flow of patriotic thought in Vietnam.

Keywords: Nguyen Sinh Sac, patriotic ideology, Vietnam in the early 20th century

1. GIỚI THIỆU

Trong lịch sử Việt Nam, nhiều nhân vật đã để lại dấu ấn sâu sắc trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc. Một trong những nhân vật tiêu biểu là cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, thân sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Không chỉ là một trí thức uyên bác, cụ Nguyễn Sinh Sắc còn là một người yêu nước, luôn trăn trở trước vận mệnh dân tộc và tìm kiếm con đường phù hợp để góp phần vào sự nghiệp giải phóng đất nước. Sau khi từ bỏ quan trường, cụ Nguyễn Sinh Sắc đã dành phần lớn cuộc đời mình để truyền bá tư tưởng yêu nước thông qua nhiều hoạt động khác nhau. Ở thời cận đại, tư tưởng yêu nước là dòng chảy phong phú, đánh dấu sự thức tỉnh của cả dân tộc trước vận mệnh đất nước. Trong dòng chảy đó, cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc nổi bật với tư cách là một nhà Nho có tư tưởng tiến bộ, tinh thần yêu nước cao độ và đầy nhân văn.

Tuy nhiên, những nghiên cứu về tư tưởng yêu nước của cụ Nguyễn Sinh Sắc vẫn chưa được khai thác đầy đủ. Bài báo này được thực hiện nhằm góp phần làm rõ những hoạt động yêu nước của cụ, phân tích tác động của tư tưởng ấy đối với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, cũng như đánh giá ảnh hưởng của cụ đối với thế hệ sau. Qua đó, kết quả nghiên cứu cũng góp phần khẳng định vai trò của cụ Nguyễn Sinh Sắc trong lịch sử Việt Nam và giúp độc giả hiểu sâu hơn về một nhân vật quan trọng nhưng cần phải được nghiên cứu nhiều hơn.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp lịch sử là phương pháp được sử dụng chính nhằm tái hiện bối cảnh xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX. Từ đó, phân tích sự kiện, nhân vật và môi trường chính trị – văn hóa tác động đến Nguyễn Sinh Sắc.

Phương pháp phân tích – tổng hợp tư liệu được áp dụng để thu thập, đối chiếu các nguồn sử liệu, ghi chép, công trình nghiên cứu liên quan. Trên cơ sở đó, việc so sánh được tiến hành để rút ra đặc điểm nổi bật trong tư tưởng yêu nước của ông.

Phương pháp tiếp cận liên ngành (lịch sử - văn hóa - xã hội) được sử dụng nhằm kết hợp góc nhìn văn hóa và xã hội để lý giải tư tưởng yêu nước không chỉ như một hiện tượng cá nhân, mà còn như một phần của dòng chảy tư tưởng dân tộc.

Phương pháp phân tích nhân vật được sử dụng nhằm tập trung vào cuộc đời, sự nghiệp, hành động và ảnh hưởng của Nguyễn Sinh Sắc; từ đó giúp làm rõ mối liên hệ giữa tư tưởng của ông và sự hình thành tư tưởng cách mạng của Nguyễn Tất Thành.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Bối cảnh Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, Việt Nam chịu sự thống trị của thực dân Pháp, dẫn đến những biến đổi sâu sắc về chính trị, kinh tế và xã hội. Đây là giai đoạn lịch sử đặc biệt được ghi lại là dấu ấn điển hình về tinh thần dân tộc cao cả của nhân dân Việt Nam trước nạn xâm lược của ngoại bang với biết bao tấm gương oanh liệt, với quyết tâm hy sinh vì chủ quyền của quốc gia, dân tộc (Viện Sử học, 2017).

3.1.1. Về chính trị

Sau khi hoàn tất quá trình xâm lược (1858-1884), Pháp thiết lập chế độ cai trị, chia Việt Nam thành ba kỳ (Nam Kỳ, Trung Kỳ, Bắc Kỳ) với ba chế độ quản lý khác nhau. Chính quyền thực dân duy trì bộ máy phong kiến nhà Nguyễn nhưng thực chất quyền lực nằm trong tay người Pháp. Các phong trào đấu tranh chống Pháp diễn ra liên tục, tiêu biểu là phong trào Cần Vương (1885 - 1896) và khởi nghĩa Yên Thế (1884 - 1913).

Nhiều phong trào yêu nước đã diễn ra vào đầu thế kỷ XX; các sĩ phu yêu nước như Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh đưa ra những con đường đấu tranh khác nhau. Phan Bội Châu chủ trương bạo động, dựa vào Nhật Bản để giành độc lập, trong khi Phan Châu Trinh kêu gọi cải cách, nâng cao dân trí và dân quyền. Nhìn chung, các sĩ phu Việt Nam thời kỳ này đều có tinh thần yêu nước, nhưng lựa chọn con đường đấu tranh khác nhau. Chính sự đa dạng này đã đặt nền móng cho các phong trào cách mạng sau này.

3.1.2. Về kinh tế

Pháp tiến hành khai thác thuộc địa, tập trung vào nông nghiệp, công nghiệp và thương mại. Hệ thống giao thông được cải thiện để phục vụ việc khai thác tài nguyên. Tuy nhiên, sự bóc lột nặng nề khiến đời sống nhân dân vô cùng khó khăn. Công cuộc khai thác thuộc địa của Pháp lần thứ nhất (1897-1914), tập trung vào nông nghiệp, công nghiệp và thương mại. Họ mở rộng diện tích trồng lúa, cao su, cà phê, chè để xuất khẩu. Các mỏ than, kẽm, thiếc được khai thác mạnh mẽ nhằm phục vụ nhu cầu công nghiệp của chính quốc.

Cấu trúc kinh tế vì thế cũng có sự thay đổi. Quan hệ kinh tế nông thôn bị phá vỡ, xuất hiện các đô thị mới như Hà Nội, Hải Phòng, Sài Gòn đã trở thành những trung tâm kinh tế và tụ điểm cư dân. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn mang tính tư bản thực dân, phục vụ lợi ích của Pháp hơn là sự phát triển cho

người dân bản xứ. Hệ thống giao thông phát triển như xây dựng nhiều công trình đường sắt, đường bộ, cảng biển. Tuy nhiên, các công trình này chủ yếu phục vụ việc vận chuyển tài nguyên về Pháp, không phải để phát triển kinh tế nội địa. Tầng lớp kinh tế mới có sự bổ sung, như một số người Việt tham gia vào hoạt động thương mại, công nghiệp, hình thành tầng lớp tư sản dân tộc. Tuy nhiên, họ bị kìm hãm bởi chính sách phân biệt đối xử của thực dân. Có thể thấy nền kinh tế Việt Nam thời kỳ này có sự chuyển biến nhưng vẫn bị kiểm chế và bóc lột bởi chính quyền thực dân. Điều này góp phần làm gia tăng mâu thuẫn xã hội, thúc đẩy các phong trào đấu tranh giành độc lập.

3.1.3. Về xã hội:

Xã hội Việt Nam có sự phân hóa mạnh mẽ, trong xã hội dần xuất hiện tầng lớp tư sản và công nhân do sự phát triển của kinh tế thuộc địa. Tuy nhiên, tầng lớp tư sản dân tộc bị kìm hãm, còn công nhân phải chịu điều kiện lao động khắc nghiệt. Nông dân bị bóc lột nặng nề, phần lớn dân số vẫn là nông dân, nhưng họ phải chịu thuế nặng, mất đất, bị ép làm việc trong các đồn điền và hầm mỏ của Pháp. Đời sống của người dân vô cùng khó khăn, dẫn đến nhiều cuộc đấu tranh.

Về ảnh hưởng của văn hóa, thực dân Pháp đã áp đặt giáo dục kiểu phương Tây, nhưng chỉ phục vụ cho việc đào tạo nhân lực phục vụ bộ máy cai trị. Văn hóa truyền thống bị mai một, nhưng cũng có sự giao thoa với văn hóa phương Tây. Nhìn chung, xã hội Việt Nam thời kỳ này chuyển biến mạnh mẽ nhưng vẫn chịu sự áp bức của chính quyền thực dân Pháp rất nặng nề.

3.2. Sự học gian truân và quan trường ngắn ngủi

Cụ Nguyễn Sinh Sắc sinh năm 1862 ở Làng Sen, nay thuộc xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Là người học giỏi có tiếng, được tôn vinh là “Nam Đàn tứ hổ” (cùng với Phan Bội Châu, Vương Thúc Quý và Trần Văn Lương). Năm 22 tuổi, được cha mẹ nuôi là gia đình nhà nho Hoàng Xuân Đường gả con gái lớn là Hoàng Thị Loan làm vợ. Năm 1894, cụ đỗ cử nhân, sau đó trải qua các kỳ thi hội không đạt. Tuy vậy, cụ Sắc vẫn kiên trì, quyết chí theo con đường học tập và thành quả đến năm 1901, cụ Sắc (lúc này đã cải tên là Nguyễn Sinh Huy) đỗ phó bảng. Theo quy định “từ năm 1829, thời Minh Mạng tùy theo số điểm thi trong kỳ thi hội mà lấy đỗ làm hai hạng: Trúng cách (Chính bảng) được tiếp tục thi đình để lấy học vị Tiến sĩ trở lên và Phó bảng (Tiến sĩ hạng hai)” (Đức, 2006). Ở Kim Liên, Nguyễn Sinh Sắc là người đầu tiên đỗ đại khoa.

Cũng kể từ khoa thi Tân Sửu 1901, người đỗ Phó bảng sẽ được hưởng hai đặc ân vua ban: cờ biển và vinh quy bái tổ. Vinh dự này có được là do “quan Hội chủ khảo Cao Xuân Dục tâu xin cho các viên quan trúng phó bảng cũng được cấp cho áo mũ, và cấp ngựa trạm khi trở về nhà. Được vua ưng thuận” (Dục, 1974, tr.234). Có thể nói các nho sinh tham dự khoa thi này thật sự gặp vận, điều này càng thể hiện sự long trọng cho hàng đại khoa. “Đây là vinh dự cực kỳ lớn với nho sinh thành đạt, trong thiên hạ không ai không ham” (Phú, 2002, tr. 13).

Có thể thấy con đường khoa cử của cụ Sắc khá gian truân, ông đỗ Tiến sĩ khi đã 40 tuổi là người cao tuổi thứ hai trong số 13 vị phó bảng, người cao tuổi nhất là Nguyễn Xuân Thường 42 tuổi cùng quê Nghệ An (Tín & Đăng, 2024). Đây là điều đáng nể trọng của từng lớp thanh niên khi nhắc đến sự học của cụ Sắc, ông xuất thân trong một gia đình nghèo nhưng vẫn kiên trì theo đuổi con đường học vấn, dù có những va vấp nhưng tính kiên trì, vượt nghịch cảnh để đạt thành công. Ông chính là tấm gương sáng ngời cho các con mình và bao lớp thanh niên về đeo đuổi sự học, lập thân. Nhân cách và sự kiên trì của cụ Sắc cũng làm động lòng của Đông các đại học sĩ Cao Xuân Dục, là chủ khảo khoa thi Hội Tân Sửu 1901. “Cao Xuân Dục đã tìm cách che chở cho một số người yêu nước, có tài năng. Đó là việc khôn khéo cứu vớt cho Nguyễn Sinh Sắc, Nguyễn Duy Thiệu, Phan Chu Trinh khỏi bị trượt, đưa vào danh sách Phó bảng trong kỳ thi Hội năm 1901” (Thảo và ctv., 2024, tr.689). Trong danh sách khoa thi Tân Sửu 1901, Nguyễn Sinh Sắc đã đổi tên thành Nguyễn Sinh Huy, bài thi của ông xứng đáng đứng đầu nhưng lại khép vào lỗi “khinh ngôn” nên bị đánh rớt, chính Cao Xuân Dục đã báo cáo với Bộ Học và cùng Tổng đốc An Hà là Đào Tấn tâu xin vua Thành Thái xem xét. Kết quả được chấp nhận đạt nhưng chỉ là Phó bảng.

Sau khi đỗ đạt, lấy có là sức khỏe và để tang người thân là vợ (cụ bà Hoàng Thị Loan mất năm 1901), mẹ vợ cũng là mẹ nuôi của ông (lão bà Nguyễn Thị Kép qua đời năm 1904) nên cụ đã từ chối ra làm quan cho triều đình Huế. Từ đây, ông về quê dạy học và có nhiều cuộc tiếp xúc, bàn việc quốc sự với những sĩ phu yêu nước vùng Nghệ - Tĩnh nổi bật như Phan Bội Châu, Ngô Đức Kế (là người trẻ nhất đỗ chính bảng năm 23 tuổi, cùng khoa thi Hội năm Tân Sửu 1901 với cụ Sắc)... “Những ngày tháng dạy học ở quê hương, Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc đã góp phần thiết thực cùng các chí sĩ Nghệ An - Hà Tĩnh thổi bùng ngọn lửa yêu nước, thức tỉnh khát vọng độc lập, tự chủ của các tầng lớp nhân dân” (Thắng, 2021, tr.215). Có thể thấy Nguyễn Sinh Sắc

đã có những suy tính riêng nên tìm cách tránh né việc quan trường, trong khi đó là điều mà phân đông sĩ tử mong muốn sau khi đỗ đạt.

Sau nhiều lần trì hoãn việc về triều nhậm chức quan, đến tháng 5/1906, Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc không còn lý do nên phải về triều đình nhậm chức Thừa biện Bộ lễ. Tháng 6/1909, triều đình Huế bổ ông làm Tri huyện Bình Khê (tỉnh Gia Lai ngày nay), nhưng chỉ được nửa năm bị triều đình bãi chức và triệu hồi về Huế sau vụ án cường hào Tạ Đức Quang. Nguyễn Sinh Sắc không về Huế mà quyết định từ quan và bắt đầu hành trình về vùng đất phương Nam. Nghiệp quan lộ sớm chấm dứt, vì chủ yếu chán cảnh quan trường và nhìn thấu sự bất lực của triều đình Huế trong việc quản trị đất nước. Hành trình về Nam của ông đã đi qua nhiều nơi, gặp nhiều người với mong muốn thực hiện “khát vọng cải thiện đời sống nhân dân và tìm kiếm con đường giải phóng dân tộc” (Đạt, 2024, tr.30). Điểm dừng chân cuối cùng của ông ở Nam Kỳ là Cao Lãnh, ông mất năm 1929 tại đây do bệnh nặng, hưởng thọ 67 tuổi.

Tình hình đất nước Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX có nhiều biến động, do sự thống trị của thực dân Pháp và những thay đổi trong xã hội. Với sự đàn áp mạnh mẽ của thực dân Pháp nhưng cũng là giai đoạn hình thành những tư tưởng cách mạng mới, đặt nền móng cho các phong trào đấu tranh sau này. Tầng lớp sĩ phu đóng vai trò quan trọng trong việc truyền bá tư tưởng mới và thúc đẩy phong trào cách mạng.

Nguyễn Sinh Sắc đã thể hiện một thái độ ứng xử riêng trước những biến đổi sâu sắc của các khuynh hướng chính trị tồn tại ở Việt Nam lúc này. Khởi đầu của sự nghiệp, ông lựa chọn cách ứng xử là hợp tác với triều đình. Nhưng sau đó, ông vẫn bộc lộ (ngầm ngầm chứ không ra mặt) sự chống đối với những thiết chế quân chủ đang mục nát bằng cách chọn lối sống xa lánh quan trường, dùng nghề bốc thuốc cứu người. “Đó chính là một kiểu phản ứng tương đối rõ ràng với sự tồn tại, “quyền uy” của thiết chế quân chủ và nền thống trị thực dân” (Kim & Tâm, 2024, tr.25).

3.3. Học hỏi từ các sĩ phu yêu nước

Việc giao lưu với các sĩ phu yêu nước là một phần quan trọng trong quá trình học hỏi và tiếp thu những tư tưởng tiến bộ. Những cuộc gặp gỡ, trao đổi với các chí sĩ không chỉ giúp mở rộng nhận thức về thời cuộc mà còn thúc đẩy tinh thần yêu nước và khát vọng đổi mới. Trung Kỳ là vùng đất các sĩ phu yêu nước đã có nhiều hoạt động quan trọng nhằm

đấu tranh chống thực dân Pháp và thúc đẩy tư tưởng tiến bộ. Với vị thế của mình, cụ Phó bảng cũng được nhân sĩ rất trân trọng.

Có thể điểm qua tiêu biểu như Phong trào Duy Tân do Phan Châu Trinh, Trần Quý Cáp và Huỳnh Thúc Kháng khởi xướng, phong trào này tập trung vào cải cách giáo dục, nâng cao dân trí và kêu gọi đấu tranh bằng con đường ôn hòa thay vì bạo động; Phong trào Đông Du do Phan Bội Châu lãnh đạo, phong trào này khuyến khích thanh niên Việt Nam sang Nhật Bản học tập để chuẩn bị cho công cuộc giành độc lập (Viện Sử học, 2017). Về đường lối hoạt động, Phan Bội Châu đặt nặng vấn đề vũ trang bạo động, tin tưởng dựa vào sự giúp đỡ của Nhật Bản, còn Phan Châu Trinh xem ra trái ngược vì ông chú trọng việc đòi dân quyền và không tin tưởng vào ngoại bang (Nam, 2015). Khi nói về thái độ của cụ Sắc, cụ Phan Bội Châu từng nhắc: “Anh ấy thâm trầm kín đáo lắm. Tôi có bàn việc này với anh nhưng anh không phản đối cũng không tác thành mà chỉ nói: Đó là việc phải làm, nếu các anh thấy ắt thành công thì tiến hành” (Hiếu & Bé, 2008, tr.39)

Cả hai phong trào với hai nhân vật thuộc hàng đại khoa khởi xướng, Phan Bội Châu đỗ Giải nguyên khoa thi năm 1900 tại trường thi Nghệ An, Phan Châu Trinh đỗ Phó bảng cùng khoa thi với cụ Sắc, dù có sự khác biệt về chủ trương, phương thức hoạt động nhưng đều xuất phát từ tâm lòng son sắt đối với đất nước, đối với nhân dân. Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc không tán đồng cũng không phản đối hoạt động của những đồng liêu, nhưng trong từng phong trào ông có dịp tiếp xúc, tham gia những cuộc hội họp quan trọng, nơi họ thảo luận về con đường cải cách đất nước, chống thực dân và xây dựng một xã hội tiến bộ. Những kinh nghiệm này đã góp phần hình thành tư tưởng yêu nước và con đường truyền bá tư tưởng yêu nước rất riêng của Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc.

3.4. Truyền bá tư tưởng yêu nước qua Phật giáo

Phong trào Chấn hưng Phật giáo ở Việt Nam có những dấu hiệu xuất hiện từ cuối thế kỷ 19, đặc biệt là ở Nam Kỳ. Trong thời kỳ này, Phật giáo Việt Nam rơi vào tình trạng suy thoái: các chùa hoạt động rời rạc, thiếu tổ chức, kinh sách thất lạc, và bị lấn át bởi Nho giáo và Công giáo dưới sự bảo hộ của thực dân Pháp. Xã hội Việt Nam chịu ảnh hưởng từ sự giao thoa văn hóa với phương Tây, dẫn đến Phật giáo có sự suy yếu về mặt tổ chức và giáo lý. Trong khi đó, phong trào chấn hưng Phật giáo đã nhen nhóm ở nhiều nước châu Á như Sri Lanka, Trung Quốc, Nhật Bản,... và ảnh hưởng đến Việt Nam. Một số

tăng sĩ và trí thức Phật giáo đã khởi xướng phong trào chấn hưng nhằm khôi phục vị thế của đạo Phật trong đời sống xã hội. Phong trào Chấn hưng Phật giáo ở Nam Kỳ được khởi xướng bởi nhiều vị cao tăng, trong đó Hòa thượng Khánh Hòa là một nhân vật tiêu biểu. Ngoài ra, phong trào này còn có sự tham gia của nhiều vị cao tăng khác như Thiền sư Từ Phong, Thiền sư Chí Thành, Thiền sư Huệ Quang, Thiền sư Khánh Anh, những người đã giảng dạy và truyền bá Phật pháp tại các chùa lớn ở miền Nam. Họ không chỉ đào tạo tăng tài mà còn dịch kinh sách từ chữ Hán sang chữ Quốc ngữ để phổ biến rộng rãi hơn trong quần chúng.

Sau khi rời bỏ quan trường, cụ Sắc dành nhiều thời gian, công sức để tiếp cận và nghiên cứu Phật giáo. Từ khi vận động phong trào chấn hưng Phật giáo, Nguyễn Sinh Sắc đã được đánh giá là người có kiến thức Phật học (Mùng, 2022). Cụ chọn Phật giáo để góp phần truyền bá tư tưởng yêu nước vì Phật giáo vốn là một tôn giáo rất gần gũi và gắn bó với dân tộc qua quá trình lịch sử, đã trở thành điểm tựa cho nhiều tầng lớp, giai cấp trong xã hội. Phật giáo trở thành liều thuốc an thần trước những sóng gió của cuộc sống của một bộ phận đông đảo quần chúng.

Hành trình của Nguyễn Sinh Sắc từ khi đặt chân vào Sài Gòn (năm 1911) đến khi mất (năm 1929) đã có nhiều cuộc tiếp xúc với các vị cao tăng; cụ rất tích cực tham gia vào phong trào Chấn hưng Phật giáo ở Nam Kỳ, hoạt động của cụ Sắc là dựa vào một số ngôi chùa từ đó khơi dậy tinh thần yêu nước, truyền thống đại đoàn kết dân tộc cho tăng ni, Phật tử và mọi người dân. Cụ là người rất tích cực tham gia phong trào Chấn hưng Phật giáo, như một cách truyền bá tư tưởng yêu nước, gần gũi với đời, đồng hành cùng dân tộc. Ngoài các buổi giảng đàn thuyết pháp, cụ còn giúp tăng ni xuất bản các tạp chí Pháp Âm, Phật hóa Tân Thanh niên. Đặc biệt, việc thành lập các tổ chức để gây dựng phong trào Chấn hưng Phật giáo có vai trò rất lớn đối với cụ Sắc. Bản thân cụ Sắc tham gia cổ vũ cho Hòa thượng Khánh Hòa trong việc gây dựng tổ chức Phật giáo thời kỳ vận động phong trào và “Cụ Sắc trở thành một lý thuyết gia của Cụ Khánh Hòa” (Mùng, 2022, tr.81).

Những ngôi chùa cụ Sắc từng lưu ngụ có thể được kể đến như chùa Linh Sơn, Sắc Tứ Từ Ân (đều ở Sài Gòn), Hội Khánh (Thủ Dầu Một), Tiên Linh (Bến Tre), chùa Sùng Phước (Phnom Penh, Campuchia)... Ngoài ra, ông còn đến nhiều chùa khác ở An Giang, Cao Lãnh, Sa Đéc,... để tiếp xúc với các cao tăng và truyền bá tinh thần yêu nước. Ở những ngôi chùa mà cụ Sắc thường lui tới, dừng

chân thì cụ tổ chức xem mạch, bốc thuốc cho dân nghèo, dạy học Hán văn cho tăng ni, sau đó đàm đạo cùng các chư tăng. Cụ Sắc thông qua việc tiếp xúc với các bậc cao tăng trong Phong trào chấn hưng Phật giáo, đã góp phần khơi dậy tinh thần đại đoàn kết và truyền thống yêu nước cho tăng ni, Phật tử và các tầng lớp nhân dân ở Nam Kỳ lục tỉnh. Có thể khẳng định quan điểm của Cụ Sắc về vai trò của Phật giáo đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3.5. Luôn hướng về nhân dân, nhất là những người nghèo khổ

Nguyễn Sinh Sắc là một người có tấm lòng nhân hậu, luôn quan tâm sâu sắc đến đời sống của nhân dân, nhất là những người nghèo khổ. Ông không chỉ là một nhà nho uyên bác mà còn là một người cha mẫu mực của Chủ tịch Hồ Chí Minh, góp phần hun đúc tinh thần yêu nước, nhân đạo và hướng về nhân dân. Trong suốt cuộc đời của mình, ông luôn trăn trở về những khó khăn của tầng lớp lao động, thể hiện tình thương và sự đồng cảm với họ.

Ông sinh ra trong một gia đình nghèo khó, phải lao động vất vả từ nhỏ. Chính hoàn cảnh xuất thân từ tầng lớp bản hàn đã hun đúc trong ông lòng thương dân sâu sắc. Ông quyết tâm từ bỏ quan trường để gần dân; sau khi đỗ Phó bảng, ông từng làm quan nhưng trong thời gian làm quan, ông luôn đứng về phía dân nghèo, trừng trị bọn cường hào ác bá và phản đối chính sách bóc lột của chính quyền thực dân phong kiến. Những hành động này khiến ông bị giáng cấp và nhận thấy sự bất công trong xã hội. Ông quyết định rời khỏi quan trường để sống gần dân, giúp đỡ những người nghèo khổ.

Cụ Sắc sống thật giản dị, hòa mình với dân. Ông sống thanh bạch, không màng danh lợi, luôn hòa mình với nhân dân, chia sẻ khó khăn với họ. Việc Nguyễn Sinh Sắc đỗ Phó bảng mang lại niềm vui lớn cho gia đình, dòng họ Nguyễn Sinh ở làng Kim Liên. “Cả làng, cả xã vui mừng, sắm sửa cờ xí, vòng lọng đi rước vị tân khoa theo nghi thức. Nguyễn Sinh Sắc đã cảm ơn và xin miễn cho những nghi lễ vì ông không muốn làm phiền bà con” (Quý & Chín, 2024). Giữa ông và những người dân không hề có khoảng cách, thể hiện qua giáo dục con cái bản chất là người dân quê tay lấm chân bùn, hãy sống và làm việc một cách trân trọng những cảnh đời nghèo khó. “Trong căn nhà ông trên cây xà nhà có viết “Vật dĩ quan gia, vi ngô phong dạng”; khi khách đến nhà thắc mắc thì ông giải thích câu này có nghĩa “đừng lấy phong cách nhà quan làm phong cách nhà mình. Tôi không muốn con tôi ý vào nhà Phó bảng mà làm mất cái phong cách cổ hữu của mình” (Hiếu & Bé, 2008, tr.44).

Ông không chỉ giúp đỡ dân nghèo mà còn truyền bá tư tưởng yêu nước, khuyến khích nhân dân đấu tranh giành độc lập, giành lấy quyền tự chủ, quyền quyết định vận mệnh của bản thân và sau này là cả dân tộc. Đến những tháng năm cuối đời, người dân làng Hòa An, Cao Lãnh vẫn chứng kiến hình ảnh vị đại khoa gốc Nghệ An miệt mài với hoạt động kê đơn, bốc thuốc chữa bệnh cứu người, tận tụy mở lớp dạy chữ cho con em những người dân lao động.

3.6. Truyền cảm hứng yêu nước, góp phần định hình tư tưởng cho con trai

Cụ Sắc chính là người gieo mầm tư tưởng yêu nước cho Nguyễn Tất Thành (tức Hồ Chí Minh), qua những câu chuyện, hành động và cách sống mẫu mực. Cụ Sắc cưới cụ bà Hoàng Thị Loan năm 22 tuổi, họ có với nhau bốn người con nhưng người con út Nguyễn Sinh Xin mất khi còn nhỏ. Nguyễn Tất Thành là người con có những tư chất thông minh, tài năng xuất chúng nhất. Nền tảng gia đình có tầm quyết định đến sự hình thành tư tưởng của người thanh niên Nguyễn Tất Thành.

Một gia đình hòa thuận, hai bên họ hàng đều là những người tôn trọng nhau, quý mến nhau. Tất cả thành viên đều “chung lưng đấu cật” vượt qua những hoàn cảnh khốn khổ nhất. Năm 1864, ông Nguyễn Sinh Nhậm mất, bà Hy phải tảo tần lo việc nuôi nấng bé Sắc nhưng một năm sau bà cũng mất. Nguyễn Sinh Sắc theo ông ngoại về sống ở làng Sài nhưng cuộc sống đúng thật trôi nổi, điếm tựa gia đình bên ngoại cũng không còn vì ông Hà Văn Cẩn cũng qua đời. Chưa đầy mười tuổi, bé Sắc liên tục trải qua những biến cố tang thương. Lần này thì gia đình người anh cùng cha khác mẹ là Nguyễn Sinh Trọ lại đang tay nâng niu, che chở cậu Sắc dù gia đình anh mọi người đều phải quần quật mới có miếng ăn. Đến tuổi trưởng thành, sự hỗ trợ từ gia đình vợ là vô cùng quan trọng. Ông được nhà nho Hoàng Xuân Đường nhận làm con nuôi, cho ăn học và gả con gái Hoàng Thị Loan làm vợ. Điều này giúp Nguyễn Sinh Sắc có nền tảng vững chắc để theo đuổi con đường học vấn. Những giá trị này không chỉ giúp Nguyễn Sinh Sắc vượt qua khó khăn mà còn ảnh hưởng sâu sắc đến tư tưởng và nhân cách của các thế hệ sau trong gia đình. Con đường công danh của Nguyễn Sinh Sắc cũng được những người trong gia đình riêng của ông trợ lực. Bà Hoàng Thị Loan là người tảo tần, tận hiến để ông có thời gian tu chí học hành. Người con gái Nguyễn Thị Thanh cùng mẹ trông giữ các em cũng góp sức cho chí lớn của cụ. Nền tảng gia giáo, đoàn kết, tương trợ trong mỗi thành viên gia đình đã nuôi dưỡng tâm hồn, tính chiến đấu của Nguyễn Tất Thành sau này.

Một gia đình có lòng thương người, họ thương những người ở làng quê nghèo, những nẻo đường họ đi qua. Dù có thân thiết hay không vẫn một lòng giúp đỡ như người thân ruột thịt. Gia cảnh Nguyễn Sinh Sắc không phải hàng giàu có, họ giúp mọi người bằng những việc đơn giản nhưng vô cùng ý nghĩa. Khi đồ đạc, ông không dùng đất được cấp mà chia cho những người nông dân thiếu ruộng trong làng. Nguyễn Sinh Sắc tổ chức dạy học, bốc thuốc chữa bệnh miễn phí cho dân nghèo như một cách tạ ơn đời. Trong những nẻo đường rong ruổi, Nguyễn Sinh Sắc dẫn dắt những người con của mình quan sát, cảm nhận những hoàn cảnh của người lao động, từ đó khơi dậy lòng trắc ẩn vì dân mà phụng sự.

Một gia đình hiếu học, cả ba người con của cụ Sắc đều được học hành. Cụ Sắc lại là một tấm gương của sự kiên trì bền chí. Thái độ về việc học của cụ Sắc rất khác, rất tiến bộ so với những người yêu nước khác. Mặc dù cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc là người yêu nước, căm ghét thực dân Pháp nhưng cụ không cực đoan ghét cả tiếng Pháp mà lại khuyến khích con mình học tiếng Pháp. Dù ông là nhà Nho uyên bác nhưng việc cho Nguyễn Tất Thành tiếp xúc với tiếng Pháp trước cả học chữ Hán là sự khác biệt rất lớn so với nhiều nhân vật đương thời. Đây là nền tảng cơ bản cho Nguyễn Tất Thành có vốn liếng tiếng Pháp, văn hóa Pháp làm cơ sở cho hành trình bôn ba ở trời Tây.

Giáo dục qua thực tiễn cuộc sống, ông cho phép con mình tham gia vào các cuộc gặp với những sĩ phu yêu nước, dự các cuộc luận bàn quốc sự. Từ đó những đứa con của ông cảm nhận được cách các nhân sĩ trăn trở với tình cảnh dân tộc, cách các nhân sĩ chọn lựa con đường giúp dân cứu nước. Tuy vậy, Cụ Sắc luôn dành thời gian dạy dỗ các con của mình dù có những lúc vừa trải qua những công việc rất vất vả. Ông quan niệm ngay từ nhỏ phải giảng dạy những điều con trẻ thắc mắc, thỏa những nỗi khát khao hiểu biết về sự đời để có sự cư xử phù hợp sau này. Trong những lần trò chuyện cùng cụ bà Hoàng Thị Loan, ông đều bày tỏ “Nhà lo cho chúng cái ăn cái mặc, còn tôi chăm chút bồi dưỡng cái hiểu biết, cái phải trái để chúng thi thố với đời” (Hiếu & Bé, 2008, tr.33).

Thái độ của Nguyễn Sinh Sắc với các phong trào yêu nước đã định hướng cho sự chọn lựa của Nguyễn Tất Thành, việc từ chối tham gia Đông Du của cụ Phan Bội Châu là minh chứng. Dù Cụ Sắc không đánh giá khen chê đường hướng của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh nhưng qua những việc làm của mình đã ngầm ý lựa chọn con đường theo Phan

Châu Trinh cho hành trình sau này của Nguyễn Tất Thành. Điều này xuất phát từ mối giao hảo giữa ông và cụ Tây Hồ (tên hiệu của Phan Châu Trinh). Năm 1910, Phan Châu Trinh được đưa về an trí ở Mỹ Tho sau khi được giải thoát khỏi nhà tù Côn Đảo và ông chuẩn bị sang Pháp. Lúc này, Nguyễn Sinh Sắc đã có nhiều hoạt động nhằm đưa Nguyễn Tất Thành gặp mặt và gửi gắm con mình cho Phan Châu Trinh. Dù không hề dễ dàng nhưng cuối cùng cũng toại ý (Kính, 2021). Những thư từ của Nguyễn Tất Thành luôn thể hiện lòng ngưỡng mộ, tôn kính Phan Châu Trinh qua việc luôn tự xưng là “Cuồng diệt”, nghĩa là “Người cháu hăng say” (Minh, 1980).

4. KẾT LUẬN

Nguyễn Sinh Sắc là một nhà nho yêu nước, có tư tưởng tiến bộ và tinh thần dân tộc sâu sắc. Dù không trực tiếp cầm vũ khí chống chính quyền thực dân của Pháp nhưng Cụ đã thể hiện sự phản kháng bằng nhiều cách. Sau khi chứng kiến sự thối nát của bộ máy quan lại dưới sự kiểm soát của thực dân, cụ đã từ bỏ chức quan có nhiều bổng lộc. Đây là hành động thể hiện sự bất mãn và phản đối chế độ thực dân phong kiến. Cụ chọn cách giao du với các sĩ phu yêu nước và thường xuyên đàm luận về con đường cứu nước, từ đó định hình tư tưởng rất riêng cho mình. Việc tham gia phong trào Chấn hưng Phật giáo ở Nam Bộ từ những ngày đầu, cụ đã vận động rất tích cực, tận dụng phong trào này như một cách truyền bá tư tưởng yêu nước, gắn đạo với đời, đoàn kết dân tộc, hòa chung dòng chảy cùng dân tộc chống sự yếu kém của chính quyền nhà Nguyễn và sự đô hộ của thực dân Pháp. Những việc làm của Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc không hề dễ dàng, dù bị mật thám Pháp theo dõi và xem cụ là phần tử “nguy hiểm” nhưng cụ vẫn kiên trì những hoạt động âm thầm nhưng bền bỉ trong việc khơi dậy tinh thần dân tộc.

Cụ Nguyễn Sinh Sắc là hình ảnh tiêu biểu của một trí thức yêu nước, chọn con đường phản kháng ôn hòa nhưng đầy khí tiết. Cả cuộc đời của ông không để lại cho hậu thế di sản hay trước tác gì ngoài sự chuẩn bị bồi đắp một lớp người trẻ với mong muốn thay đổi vận mệnh của dân tộc. Cụ chính là người gieo mầm tư tưởng yêu nước cho người con Nguyễn Tất Thành qua những câu chuyện, hành động và cách sống mẫu mực. Di sản để lại của cụ Sắc là truyền cảm hứng yêu nước cho con trai qua những hành động, việc làm rất thực tế.

Và điều mong mỏi của cụ được người con trai hoàn thành một cách xuất sắc. Cả dân tộc Việt Nam phải tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh vì những đóng góp vĩ đại của Người trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước và phát triển văn hóa.

Tư tưởng yêu nước thời cận đại là dòng chảy tư tưởng phong phú, phản ánh sự thức tỉnh dân tộc trước vận mệnh đất nước. Trong dòng chảy đó, cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc nổi bật như một nhà Nho mang tư tưởng tiến bộ, yêu nước sâu sắc và đầy tinh thần nhân văn. Không chỉ kế thừa truyền thống trung nghĩa của Nho giáo, ông còn vượt thoát khuôn mẫu để thể hiện một quan niệm yêu nước mới mẻ: yêu nước là yêu dân, là gắn bó với số phận nhân dân chứ không mù quáng trung thành với triều đình. Tư tưởng của ông là sự kết hợp giữa tinh thần nhập thế của đạo Phật, khát vọng dân chủ khai sáng phương Tây và tinh thần cải cách của tầng lớp trí thức đương thời. Từ hành trạng cuộc đời đến tư duy và nhân cách, Nguyễn Sinh Sắc chính là hiện thân sống động của một trí thức yêu nước kiểu mới - người gieo mầm tư tưởng cách mạng cho thế hệ sau, đặc biệt là với Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Việc phát huy giá trị tư tưởng yêu nước của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc trong bối cảnh hiện nay không chỉ là sự tri ân lịch sử, mà còn là yêu cầu cấp thiết để bồi đắp nền tảng đạo đức và bản lĩnh văn hóa cho thế hệ trẻ. Tư tưởng “yêu nước là yêu dân” của cụ, xuất phát từ thực tiễn hành động và trải nghiệm nhân sinh, là thông điệp sâu sắc về tinh thần nhập thế, phụng sự cộng đồng. Để lan tỏa giá trị ấy, trước hết, tư tưởng của cụ cần được đưa vào vào nội dung giáo dục chính thống và hoạt động ngoại khóa, giúp học sinh - sinh viên nhận thức được chiều sâu triết lý sống nhân văn của cha ông. Đồng thời, việc bảo tồn và phát huy hiệu quả các di sản liên quan như Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc (Cao Lãnh, Đồng Tháp) cần gắn với truyền thông số, chuyển tải nội dung phù hợp với ngôn ngữ thời đại. Quan trọng hơn cả, những chương trình thiện nguyện, hành động vì cộng đồng (nhất là ở vùng sâu, vùng xa) nên được tổ chức mang tên cụ, như một cách tiếp nối tinh thần “hành đạo giữa đời”. Cuối cùng, nghiên cứu học thuật mang tính liên ngành và đối thoại quốc tế cần được đẩy mạnh để đặt tư tưởng của cụ trong mạch chảy rộng lớn của các phong trào canh tân châu Á cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, từ đó làm nổi bật giá trị đặc sắc của tư tưởng yêu nước Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Dục, C. X. (1974). *Quốc triều đăng khoa lục*. Trung tâm học liệu - Bộ Văn hóa Giáo dục và Thanh niên.
- Đạt, N. T. (2024). Bối cảnh lịch sử tác động đến tư tưởng của nhà nho yêu nước Nguyễn Sinh Sắc. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia 2024* (trang 25-32).
- Đức, T. H. (2006). *Các vị Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa qua các triều đại phong kiến Việt Nam*. Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin.
- Hiếu, N. H., & Bé, N. (2008). *Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc*. Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc tỉnh Đồng Tháp.
- Kim, N. V., & Tâm, H. T. (2024). Bối cảnh xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX và những ảnh hưởng đến tư tưởng của cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia 2024* (trang 14-25).
- Kinh, L. T. (2021). *Phan Châu Trinh qua những tài liệu mới (Tập 1)*. Nhà xuất bản Đà Nẵng.
- Minh, H. C. (1980). *Toàn tập, tập 1 (1920-1925)*. NXB Sự thật.
- Mừng, D. T. (2022). *Phong trào chấn hưng Phật giáo miền Nam Việt Nam*. Nhà xuất bản Đà Nẵng.
- Nam, S. (2015). *Phong trào Duy Tân ở Bắc Trung Nam. Miền Nam đầu thế kỷ XX. Thiên Địa Hội & Cuộc Minh Tân*. Nhà xuất bản Trẻ.
- Phú, T. Q. (2002). *Quê hương Bác - Xứ sen vàng*. Nhà xuất bản Giáo dục.
- Quý, Đ. N., & Chín, D. T. (2024). *Tư tưởng yêu nước thương dân từ cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc đến người thanh niên Nguyễn Tất Thành*. <https://lyluanchinhtri.vn/tu-tuong-yeu-nuoc-thuong-dan-tu-cu-pho-bang-nguyen-sinh-sac-den-nguoi-thanh-nien-nguyen-tat-thanh-6552.html>
- Thảo, P. P., Linh, P. H., & Huy, P. L. (2024). *Phan Huy Lê di cảo: Nhận thức lịch sử Việt Nam*. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.
- Thắng, T. H. (2021). Thêm một số ý kiến về những hoạt động yêu nước của Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc đầu thế kỷ XX. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh*, 53A, 214-221. <https://doi.org/10.46242/jstih.v53i05.4156>
- Tín, L. Q., & Đăng, N. K. (2024). Khoa thi hội năm Tân Sửu (1901) qua sách hội thí văn tuyển. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia 2024* (trang 443-451).
- Viện Sử học (2017a). *Lịch sử Việt Nam tập 6 (từ 1858 đến 1896)*. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.
- Viện Sử học (2017b). *Lịch sử Việt Nam tập 7 (từ 1897 đến 1918)*. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.